

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ  
ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ah Lèo Văn A, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Z, phường  
Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị S, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Z1, xã Z2,  
huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Lèo Văn A và chị Lò Thị S kết hôn trên cơ sở tự  
nguyện từ năm 2007 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã  
đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn  
tại UBND xã Z2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 30/10/2007 và được hai  
bên gia đình đồng ý, đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh  
mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có con chung. Gánh nặng về việc  
không có con chung làm cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi vã, căng  
thẳng và không hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu  
thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Gia đình và chính quyền địa phương cũng  
đã tiến hành hòa giải cho hai bên nhưng anh chị đều cương quyết ly hôn. anh chị  
đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên

hòa giải, anh A chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh A, chị S.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh A, chị S xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: anh A nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Anh Lèo Văn A và chị Lò Thị S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh A, chị S xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lèo Văn A nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003236 ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Z2, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**